

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2022/DS-ST

Ngày: 27- 9 -2022

V/v “Tranh chấp Đòi lại tiền cọc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bình
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 285/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp Đòi lại tiền cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn hoãn phiên tòa số: 258/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T , nơi cư trú: Tổ 8, KV7, P. Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn, Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Ngọc T : Chị Nguyễn Thị Thúy H ; Địa chỉ: tổ 5, KV7 , P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Bình Định (có mặt)

- Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Thanh H , nơi cư trú: tổ 4, KV3, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thu H , nơi cư trú: tổ 4, KV3, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị Thanh T , nơi cư trú: Tổ 8, KV7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định

Người đại diện hợp pháp của chị Võ Thị Thanh T: chị Nguyễn Thị Thúy H ; nơi cư trú: tổ 5, KV 7, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Anh Trần Văn T ; Cư trú tại: tổ 29, KP 4, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2022 của anh Lê Ngọc T , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thúy H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn và là đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **chị Võ Thị Thanh T** trình bày:*

Ngày 27/11/2019, giữa anh T với chị Nguyễn Thị Thu H , anh Nguyễn Thanh H có thỏa thuận chuyển nhượng phần thửa đất theo GCNQSDĐ số 00290 ngày 22/10/1997 do UBND TP. Quy Nhơn cấp cho hộ ông Nguyễn Văn L , diện tích 125m² , tọa lạc tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn với số tiền là 1.050.000.000đ. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có xác lập Hợp đồng. Anh H , chị Hân viết giấy nhận tiền cọc 400.000.000đ và thống nhất khi nào tách sổ đứng tên Nguyễn Thị Thu H sẽ làm thủ tục chuyển sang tên cho anh và sẽ giao đủ số tiền còn lại. Tuy nhiên, từ ngày thỏa thuận đến nay, anh Thanh đã nhiều lần gặp anh H , chị H yêu cầu tách thửa và giao đất nhưng anh H , chị H vẫn không làm thủ tục tách thửa. Việc thỏa thuận chuyển nhượng giữa anh Thanh với anh H , chị H không liên quan đến thỏa thuận trước đó giữa anh T và anh Hồng, chị H . Bị đơn cho rằng không biết đến việc mua bán với anh là không đúng, chính chị H là người điện thoại cho anh T xin được nhận thêm tiền cọc vì cần trang trải cho gia đình. Nguyên đơn đang giữ sổ đỏ đứng tên hộ Nguyễn Văn L và sẽ trả lại theo phán quyết của Tòa.

Theo Đơn khởi kiện, anh yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn và đòi trả lại số tiền 400.000.000đ tiền đặt cọc nhà, đất ngày 27/11/2019, không yêu cầu tính lãi. Ngày 03 tháng 8 năm 2022, anh T có Đơn thay đổi nội dung khởi kiện (rút yêu cầu khởi kiện Hủy hợp đồng chuyển nhượng) chỉ yêu cầu anh H , chị H trả lại số tiền cọc 400.000.000đ.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu H đồng trình bày:

Ngày 05/10/2019, anh chị có chuyển nhượng cho anh Trần Văn T một phần thửa

đất theo GCNQSDĐ số 00290 ngày 22 tháng 10 năm 1997 do UBND TP. Quy Nhơn cấp cho hộ ông Nguyễn Văn L, có diện tích 125m², tọa lạc tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn với số tiền là 1.050.000.000đ (thỏa thuận là 1.100.000.000đ nhưng giảm cho anh T 50.000.000đ để đi làm sổ). Vợ chồng anh chị nhận tiền đặt cọc 30.000.000đ và giao GCNQSDĐ cho anh T làm thủ tục tách thửa. Khoảng nửa năm sau anh T nói làm sổ xong và gọi các anh, chị em về ký nhưng anh chị chờ hoài mà không thấy. Anh chị có ứng thêm 150.000.000đ nhưng anh T nhờ anh Lê Ngọc T đứng ra cho mượn và đặt cọc 3 lần tổng cộng số tiền 400.000.000đ. Nay anh T yêu cầu vợ chồng anh chị trả lại số tiền 400.000.000đ anh chị đồng ý trả số tiền trên nhưng chờ bán nhà xong sẽ trả. Anh chị yêu cầu trả lại giấy CNQSDĐ đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T trình bày:

Vào đầu tháng 10/2019 anh đến nhà anh Hồng, chị H để mua cây cảnh, anh có cọc 30.000.000đ tiền mua cây cảnh, còn 70.000.000đ sau 10 ngày sẽ đưa đủ (giá thỏa thuận mua cây cảnh là 100.000.000đ) và có nói sẽ tìm giúp người để mua đất giúp anh chị. Đến ngày 9 tháng 10 năm 2019, qua sự giới thiệu của anh, giữa anh Lê Ngọc T và anh H, chị tiến hành cọc số tiền 250.000.000đ thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất diện tích 125m², tọa lạc tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn với số tiền là 1.050.000.000đ. Ngày 29 tháng 11 năm 2019, anh T có đưa thêm 150.000.000đ theo yêu cầu của chị H. Hai bên cũng thỏa thuận khi nào làm xong sổ sẽ giao đủ tiền nhưng cho đến nay, chị H, anh H không tách thửa được. Do đó, anh T có yêu cầu hoàn trả 400.000.000đ tiền cọc là đúng thực tế.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi anh H, chị H trả lại số tiền cọc 400.000.000đ; rút yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn. Bị đơn đồng ý trả lại 400.000.000đ tiền cọc nhưng chờ bán nhà sẽ trả và yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy CNQSDĐ đứng tên hộ ông Nguyễn Văn L

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 328 BLDS 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc T buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả tiền cọc cho anh T với số tiền 400.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp về Đòi lại tiền đặt cọc” theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự .

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H chị Nguyễn Thị Thu H , nơi cư trú: tổ 4, KV3, P. Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 **Bộ luật tố tụng dân sự** .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Giữa anh Lê Ngọc Thanh với anh Nguyễn Thanh H , chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất với nhau có xác lập giao dịch đặt cọc bằng nội dung Giấy nhận tiền vào ngày 27 tháng 11 năm 2019. Cụ thể: đặt cọc chuyển nhượng lô đất có diện tích 125m² (4,5x25) tọa lạc tại tổ 4, KV3, P.Bùi Thị Xuân, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc một phần thửa đất số 01 tờ bản đồ số 17 diện tích 400m² đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Nguyễn Văn L (cha ruột chị Hân) được UBND TP.Quy Nhơn cấp ngày 22 tháng 10 năm 1997. Theo đó, anh Hồng, chị Hân đã nhận của anh T 400.000.000đ tiền cọc và chờ tách sổ, làm sổ, sang tên Nguyễn Thị Thu H để hoàn tất việc chuyển nhượng cho anh T . Tuy nhiên việc làm thủ tục đối với quyền sử dụng đất trên cho đến nay không tiến hành được. Các bên đương sự thống nhất anh Hồng, chị H hoàn trả lại cho anh T 400.000.000đ tiền cọc theo Giấy nhận tiền vào ngày 27 tháng 11 năm 2019. Tuy nhiên, về phương thức thanh toán bị đơn cho rằng chờ bán nhà xong sẽ trả là chưa phù hợp với qui định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc T đòi anh Nguyễn Thanh H , chị Nguyễn Thị Thu H trả dứt điểm một lần số tiền cọc 400.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Hiện nay anh Lê Ngọc T đang giữ bản gốc Giấy quyền sử dụng đất hộ ông Nguyễn Văn L (cha ruột chị Hân) được UBND Tp.Quy Nhơn cấp ngày 22 tháng 10 năm 1997. Anh H , chị H có yêu cầu trả lại Giấy quyền sử dụng đất này nhưng không có Đơn khởi kiện. Xét thấy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Nguyễn Văn L liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên hộ gia đình ông Nguyễn Văn L . Do đó, Tòa sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đầy đủ tư cách tham gia tố tụng là các thành viên hộ gia đình ông Nguyễn Văn L theo qui định pháp luật.

[2.3] Nguyên đơn rút yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng qui định pháp luật nên Tòa đình chỉ không xem xét, giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết 326).

Anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 400.000.000đ do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

Hoàn trả tạm ứng án phí DSST cho anh Lê Ngọc T

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 280 và các điều 328, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc T

- Buộc anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Thu H trả cho anh Lê Ngọc T số tiền cọc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng nhà đất tại tổ 4, khu phố 3, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn.

- Bác lời nại của anh Nguyễn Thanh H , chị Nguyễn Thị Thu H chờ bán nhà xong sẽ trả tiền cọc.

4- Về án phí DSST:

Anh Nguyễn Thanh H , chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ .

Hoàn lại cho anh Lê Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004004 ngày 31/5/2022 của Cơ quan thi hành án Dân sự TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Phạm Ngọc Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 20/01/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh Trung, sinh năm: 1973

Chị Trần Thị Hồng Quý, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú tại : tổ 1, KV12, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thu Thủy, sinh năm: 1978

Anh Ngô Anh Tuấn, sinh năm: 1969

Địa chỉ cư trú: tổ 2, KV8, P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Anh Tuấn: chị Trần Thị Thu Thủy (theo văn bản ủy quyền ngày 26/2/2021 tại Văn phòng công chứng Lê Văn Thông)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn- chị Trần Thị Thu Thủy là luật sư Hồ Thành Phước, Văn phòng luật sư Thanh Phước-Đoàn luật sư tỉnh Bình Định

3. *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Đoàn Tiến Dũng, công chứng viên-Văn phòng Công chứng số 3, tỉnh Bình Định

-Chị Lý Thị Duyên Hòa; Cư trú tại : tổ 41, KV5, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2, Điều 280 và các điều 328, 357,

468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 118 Luật nhà ở, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. (Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

Chấp nhận yêu cầu toàn bộ khởi kiện của anh Lê Minh Trung, chị Trần Thị Hồng Quý. (Biểu quyết 3/3- 100%)

1. Buộc anh Ngô Anh Tuấn, chị Trần Thị Thu Thủy hoàn trả cho anh Lê Minh Trung, chị Trần Thị Hồng Quý số tiền cọc 1.800.000.000đ và lãi chậm trả 225.410.000đ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Trung, chị Trần Thị Hồng Quý về tiền phạt cọc đối với anh Ngô Anh Tuấn, chị Trần Thị Thu Thủy. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3- Bác lời nại của anh Ngô Anh Tuấn, chị Trần Thị Thu Thủy là anh Lê Minh Trung, chị Trần Thị Hồng Quý phải mất số tiền cọc 1.800.000.000đ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Về án phí DSST:

Anh Ngô Anh Tuấn, chị Trần Thị Thu Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.508.000đ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Hoàn lại cho anh Lê Minh Trung, chị Trần Thị Hồng Quý số tiền tạm ứng án phí 33.000.000đ đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0003364 ngày 18/01/2021 của Cơ quan thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 5 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Hợp

Phạm Ngọc Đông

Cao Thị Phương Thảo

